

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2020/HSST  
Ngày 22/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Tươi

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thanh Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 02/12/2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn L** - Sinh năm 1970. Tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: khu phố 8, phường 5, thành phố H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lái xe. Con ông Lê Văn T (đã mất) và bà Hoàng Thị B. Vợ: Nguyễn Thị Hồng N. Con có 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2020 cho đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 (đã chết), địa chỉ: Thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

- Cụ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1928 (bố ông Đ).

- Cụ Đinh Thị V (mẹ ông Đ)

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (vợ ông Đ).

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996 (con ông Đ).

- Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2003 (con ông Đ).

Đều ở địa chỉ: Thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1998 (con ông Đ), địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

(Đều vắng mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố 6, phường 5, thành phố H, tỉnh Q. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Phan Văn T.

Ông Đặng Cao T.

*Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L có giấy phép lái xe hạng E, số 460045001028 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 24/4/2019, là lái xe hợp đồng cho chị Hoàng Thị Thùy Linh sinh năm 1980, trú tại khu phố 6, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị làm nghề kinh doanh vận tải hành khách. Ngày 19/6/2020 Lê Văn L và anh Phạm Văn T sinh năm 1969, trú tại phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thay nhau điều khiển xe ô tô BKS 74B – 008.38 chở khách đi từ thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế ra tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 20/6/2020 anh T điều khiển xe cùng với anh L chở khách từ tỉnh Bắc Giang về thành phố Huế, khoảng 17 giờ khi đi đến thành phố Hà Nội thì anh T đổi lái cho Lê Văn L điều khiển xe ô tô tiếp tục chở khách đi về thành phố Huế. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe ô tô BKS 74B – 008.38 đi trên Quốc lộ 1T, đến địa phận xã N, thành phố Ninh Bình với vận tốc khoảng 75 – 76km/h theo hướng Hà Nội – Thanh Hóa thì phát hiện thấy ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình đang điều khiển xe mô tô BKS 35F9 – 9266 đi phía trước cùng chiều bên phải, cách đầu xe ô tô do L điều khiển khoảng 70m về phía Thanh Hóa. L tiếp tục điều khiển xe đi với vận tốc 75 – 76km/h tiến về phía trước, khi đi đến km 5 + 100, Quốc lộ 1T, thuộc thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình, tại đoạn đường này có đoạn phân cách ở giữa rộng 5m chia chiều đường, mỗi chiều đường rộng 10,5m rải nhựa bằng phẳng, mặt đường có vạch sơn chia làn, vạch sơn chỉ dẫn lối mở giải phân cách bên trái theo chiều đi từ Hà Nội – Thanh Hóa tiếp giáp với đường vào thôn N, xã N, bên phải tiếp giáp cầu Áng Sơn, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư. Tại khu vực này ở phía bên tay phải theo chiều đi Hà Nội- Thanh Hóa có cấm biển báo nguy hiểm đường bị hẹp hai bên, biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên về phía bên tay phải, biển báo chỗ quay xe, trên mặt đường có các vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng. Do không chú ý quan sát biển báo, vạch chỉ dẫn nên L không giảm tốc độ mà tiếp tục duy trì xe đi ở vận tốc 75 – 76km/h. Khi xe ô tô do L điều khiển còn cách xe mô tô BKS: 35F9 – 9266 do ông Đ điều khiển khoảng 30m, L phát hiện thấy ông Đ điều khiển xe rẽ trái vào lối mở sang đường vào thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình thì L bấm còi, đạp phanh, đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp nên phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm với toàn bộ phần hông bên trái đầu, thân, yên xe mô tô do ông Đ điều khiển làm ông Đ bị ngã văng ra khỏi xe, đầu đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô rồi văng về phía Thanh Hóa nằm cách xe ô tô 6,4m. Còn xe

mô tô bị đổ nghiêng bên phải, cày rê trên mặt đường 16,4m về phía Thanh Hóa thì dừng lại tại vị trí sát với đầu dải phân cách lối mở về phía Thanh Hóa, xe ô tô lao qua lối mở, dừng trên mặt đường của chiều đường Thanh Hóa – Hà Nội, đầu xe hướng về phía Thanh Hóa, cách xe mô tô 4,1m. Sau tai nạn, hai phương tiện giao thông bị hư hỏng nhẹ. Ông Đ bị thương chảy máu ở vùng đầu được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu. Do thương tích nặng nên gia đình xin đưa ông Đ về nhà tại thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 21/6/2020 ông Đ tử vong tại gia đình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F9 - 9266, 01 xe ô tô biển kiểm soát 74B-008.38, 01 giấy phép lái xe hạng E, số 460045001028 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 24/4/2019 mang tên Lê Văn L.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi của vụ tai nạn cho thấy:*

*\* Kết quả Khám nghiệm hiện trường (dựng lại):*

Đường Quốc lộ 1T có dải phân cách ở giữa rộng 5m chia chiều đường, mỗi chiều đường rộng 10,5m rải nhựa bằng phẳng, mặt đường có vạch sơn chia làn, vạch sơn chỉ dẫn lối mở dải phân cách tại vị trí tai nạn rộng 15m bên trái theo chiều đi từ Hà Nội về Thanh Hóa tiếp giáp với đường vào thôn N xã N. Bên phải tiếp giáp cầu Áng Sơn xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư. Từ cầu Áng Sơn về phía đi Hà Nội có các biển báo số 203a, 207b, 409. Khoảng giữa từ nhóm biển báo trên đến cầu Áng Sơn có lối mở trên dải phân cách, trên mặt đường có 02 cụm vạch sơn vàng ngang đường. Đoạn đường cong về phía bên trái theo chiều đi Hà Nội- Thanh Hóa.

- Mốc cố định là cột mốc Km 5+100 trên dải phân cách. Mép đường làm chuẩn là mép bên phải đường 1T theo chiều đi từ Hà Nội vào Thanh Hóa.

- Vị trí số 1: xe mô tô BKS 35F9-9266 sau tai nạn đổ nghiêng bên phải sát với đầu dải phân cách lối mở, đầu xe quay về hướng đường vào thôn N. Trục bánh trước cách mép đường 13,1m, cách mốc cố định 40m. Trục bánh sau cách mép đường 12m.

- Vị trí số 2: xe ô tô BKS 74B-008.38 sau tai nạn dừng trên mặt đường của chiều đường Thanh Hóa- Hà Nội, đầu xe quay về hướng Thanh Hóa. Trục bánh trước bên phải cách mép đường 18,2m, trục bánh sau bên phải cách mép đường 16m và cách trục bánh trước xe mô tô 35F9-9266 là 4,1m.

- Vị trí số 3: vết sạt trên bo bê tông của dải phân cách dài 3,5m ở vị trí đầu bên trái lối mở, đầu vết sạt cách mép đường 13,5m, cách bánh trước xe mô tô 35F9-9266 là 0,9m, cuối vết sạt cách bánh sau bên phải xe ô tô 74B-008.38 là 1,5m.

- Vị trí số 4: vết phanh kép trên mặt đường, kích thước (61,3 x 0,6) m có chiều hướng Hà Nội- Thanh Hóa. Đầu vết phanh cách mép đường 8,8m, cách mốc cố định 20m, cách cầu Áng Sơn 6,1m. Cuối vết phanh là lốp sau bên trái xe ô tô 74B-008.38. Vết phanh có chiều hướng, hình dạng cong về phía bên trái.

- Vị trí số 5: kích thước (23,2 x 0,6) m cùng chiều hướng với vết phanh ở vị trí số 4. Đầu vết phanh cách mép đường 6,9m, cách đầu vết phanh ở vị trí số 4 là 1,3m, cách

mốc cố định 20m, cuối vết cách mép đường 7m. Từ điểm đầu vết phanh đến đầu lõi mở dài phân cách là 44,8m.

- Vị trí số 6: vết cày sạt trên mặt đường dài 14,1m, có chiều hướng Hà Nội- Thanh Hóa. Đầu vết cách mép đường 8m, cách cuối vết phanh ở vị trí số 5 là 25,3m, cuối vết là đầu giá đỡ chân bên phải người điều khiển xe mô tô 35F9-9266 tiếp giáp với mặt đường.

- Vị trí số 7: vết máu nhỏ giọt trên mặt đường kích thước (1,3 x 0,8) m, tâm vết cách mép đường 6m, cách trục bánh sau xe mô tô 35F9-9266 là 6,4m.

*\* Khám phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 74B-008.38*

- Nút vỡ kính chắn gió phía trước đầu xe, kích thước (170 x130) cm, nút vỡ lan tỏa từ dưới lên trên, tâm vết cách thành xe 15 cm, cách mặt đất 162 cm, tâm vết có tám dính sợi tóc màu đen.

- Ốp nhựa + pha đèn cụm đèn bên phải bị nứt vỡ, kích thước (52 x 20) cm chiều từ trước về sau.

- Mặt ngoài bên phải của mặt nạ đầu xe có vết sạt tỳ trượt kích thước (22 x 8) cm, chiều hướng từ trái sang phải, tâm vết cách mặt đất 106 cm.

- Góc lượn ba- đờ- xóc trước bên phải bị bung bật các mấu hãm, sạt rách nhựa tổng hợp trên diện kích thước (87 x 60) cm chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 36 cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 98 cm.

- Khung kim loại hãm giữ góc lượn ba- đờ- xóc trước bên phải có vết sạt, bẹp méo kích thước (25 x12) cm chiều hướng từ trước về sau.

- Má lốp bên phải bánh lốp bên phải hàng lốp thứ nhất có vết sạt cao su kích thước (23 x 14) cm chiều hướng ngược với chiều tiến của bánh xe, tâm vết cách chân van 33 cm theo cùng chiều tiến của bánh xe.

- Má lốp ngoài bánh sau bên phải có vết sạt cao su kích thước (53 x 11) cm chiều hướng ngược với chiều tiến bánh xe, tâm vết đối diện với chân van.

- Gầm hông bên phải có vết sạt tỳ mài kích thước (60 x 7) cm chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.

- Phương tiện đảm bảo an toàn kỹ thuật. Đèn, còi, gạt nước, côn, hộp số có tác dụng.

- Hệ thống phanh: cho xe chạy số 5, tốc độ 50km/h trên mặt đường nhựa, khô ráo, bằng phẳng, thẳng, khi phanh xe để lại vết phanh trên mặt đường có kích thước (11,3 x 0,6) m. Vết phanh bên phải rõ, đậm hơn vết phanh bên trái. Hai vết cách nhau 1,3m.

*\* Khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 35F9- 9266:*

- Bung bật hoàn toàn đèn pha, đèn xi nhan, ốp nhựa đầu xe tạo khe hở 7cm, bề mặt ốp nhựa có vết sạt tỳ mài, nứt vỡ kích thước (20 x 10) cm chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Gương chiếu hậu bên trái bị bung bật gáo gương, cần gương bị đẩy xoay, kẹt cứng chiều từ trái sang phải 10 cm so với vị trí cũ.

- Đầu tay nắm bên phải người điều khiển sạt tỳ mài cao su lộ lõi sắt kích thước (4x3) cm chiều hướng cùng chiều kim đồng hồ.

- Bung bật hoàn toàn ốp nhựa mặt nạ xe.

- Cánh yếm bên trái bung bật mấu hãm.

- Má lốp bên trái bánh trước có vết sạt cao su chùi bụi đất kích thước (100 x 4) cm theo ngược chiều tiến của bánh xe, tâm vết cách chân van 47 cm.
- Đẻ chân bên trái người điều khiển bị đẩy cong từ sau về trước 4 cm so với vị trí cũ.
- Mặt ngoài lốp máy bên trái có vết xạt xước, bám dính dị vật màu vàng kích thước (4x4) cm chiều từ sau về trước.
- Toàn bộ giá đỡ chân bên trước người ngồi sau bị cong vắn ồp sát vào càng sau bên trái, chiều hướng từ trái sang phải 10 cm so với vị trí cũ. Bề mặt bám dính dị vật màu vàng và mảnh nhựa tổng hợp kích thước (3x3) cm.
- Ngàm bên trái chân chống giữa bị cong vắn áp sát vào trục sau bên trái lệch 9 cm so với vị trí cũ, bề mặt sạt chùi bụi đất kích thước (13 x 0,5) cm.
- Giảm sóc bên trái bánh sau cong, sạt chùi bụi đất kích thước (20 x 40) cm chiều hướng từ trái sang phải.
- Ốp nhựa hông bên trái rải rác có vết sạt chùi bụi đất, vỡ nhựa kích thước (25 x 8) cm.
- Khung kim loại bên trái yên xe bẹp méo, biến dạng, bám dính dị vật màu vàng, kích thước (25 x 2) cm, tâm vết cách đất 70 cm chiều hướng từ trái qua phải.
- Hông bên trái yên xe rải rác các vết sạt rách kích thước (21 x 7) cm.
- Nút bật xi nhan đang ở vị trí bật sang trái.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với ông Nguyễn Văn Đ nhưng gia đình ông Đ đã từ chối giám định pháp y tử thi.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu thập bệnh án của ông Nguyễn Văn Đ và ra quyết định trưng cầu giám định pháp y trên hồ sơ bệnh án để xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn Đ.

Tại bản kết L giám định pháp y trên hồ sơ số 012/2020/HS-TTPY ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Bình, kết L: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn Đ trên hồ sơ: đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín sau tai nạn giao thông.

Tại bản kết L định giá tài sản số 65/KL-HĐ ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết L: thiệt hại tài sản xe ô tô BKS 74B-008.38 là 13.040.000 đồng, thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 35F9-9266 là 707.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tiến hành trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình trích xuất dữ liệu về hành trình, tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 74B-008.38 trong khoảng thời gian từ 18 giờ 45 phút đến 19 giờ 45 phút ngày 20/6/2020 nhưng kết quả giám định không tìm thấy dữ liệu hành trình, tốc độ trên thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô BKS 74B- 008.38 gửi giám định và trong tài khoản hoangthithuylinh được lưu trong trang web có địa chỉ: [http:// giamsattructuyen.vn](http://giamsattructuyen.vn).

Về trách nhiệm dân sự: ngày 25/6/2020 Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị D sinh năm 1970 trú tại thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình (là vợ của ông Nguyễn Văn Đ) số tiền 170.000.000 đồng bao gồm tiền viện phí, tiền mai

táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng và chi phí sửa chữa xe mô tô. Gia đình bà D đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Về hư hỏng thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 74B- 008.38, bà Hoàng Thị Thùy L là chủ sở hữu xe không yêu cầu Lê Văn L phải bồi thường hay sửa chữa.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F9-9266 cùng giấy tờ xe Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho gia đình ông Đ. Đối với xe ô tô BKS 74B-008.38, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Hoàng Thị Thùy L sinh năm 1980 trú tại phố 6, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị Linh.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, số 460045001028 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 24/4/2019 mang tên Lê Văn L được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để xử lý cùng vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 18/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Về hình phạt bổ sung: cấm hành nghề 01 năm. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết do các bên đã tự giải quyết với nhau xong. Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Lê Văn L nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có tranh L gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1].Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2].Về tội danh và hình phạt: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 20/6/2020, Lê Văn L điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 74B-008.38 đi từ Hà Nội về thành phố Huế, khi đi đến Km 5+100, quốc lộ 1T thuộc địa phận thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình,

tỉnh Ninh Bình. Lê Văn L không chú ý quan sát biển báo, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong khi tại khu vực trên có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên về phía bên tay phải, biển báo chỗ quay đầu xe, trên mặt đường có các vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng là vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, nên khi phát hiện ông Nguyễn Văn Đ là người điều khiển xe mô tô BKS 35F9- 9266 cách xe của bị cáo khoảng 30m (đi cùng chiều với xe của bị cáo), đang điều khiển xe rẽ trái vào lối mở sang đường thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình. Lê Văn L đã không kịp xử lý nên phần đầu bên phải của xe ô tô đã va chạm đâm vào xe mô tô do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển làm ông Đ đập đầu vào kính chắn gió phía trước xe ô tô rồi ngã văng ra. Ông Đ bị thương tích nặng đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín sau tai nạn giao thông dẫn đến tử vong.

Tại phiên tòa bị cáo cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, hồ sơ bệnh án, kết L giám định pháp y, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Lê Văn L đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do vậy cần phải bị xử lý trước pháp luật và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đại diện bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến; điều kiện gia đình bị cáo khó khăn do ở địa bàn vừa phải gánh chịu hậu quả thiên tai và dịch bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đảm bảo việc giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe 01 năm.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F9-9266 cùng giấy tờ xe Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho gia đình ông Đ. Đối với xe ô tô BKS 74B-008.38 do bị cáo điều khiển, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Hoàng Thị Thùy L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị L là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, số 460045001028 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 24/4/2019 mang tên Lê Văn L cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm quản lý để đảm bảo việc chấp hành hình phạt bổ sung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ đã chết. Ông Đ có bố mẹ là cụ Đ và cụ V, có vợ là bà Nguyễn Thị D và 03 con là Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Ngọc D. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 170.000.000 đồng bao gồm tiền viện phí, tiền mai táng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng, chi phí sửa chữa xe mô tô và các chi phí hợp lý khác. Đến nay những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Bà Hoàng Thị Thùy L là chủ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 74B- 008.38 không yêu cầu Lê Văn L phải bồi thường hay sửa chữa đối với hư hỏng của chiếc xe ô tô. Do vậy vấn đề dân sự không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

Xử phạt Lê Văn L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe 01 (một) năm.

2. ***Xử lý vật chứng***: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E số 460045001028 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 24/4/2019 mang tên Lê Văn L cho bị cáo Lê Văn L nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2020 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).*

3. ***Về án phí***: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo, đại diện bị hại, NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- Sở tư pháp
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**







